TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HS-ST.
Ngày: 21-11-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Võ Minh Sơn. Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà: Phạm Thị Lan. Nghề nghiệp: Giáo Viện.

Nơi công tác: Trường THPT huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát Viện.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại tại trụ sở UBND xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thái H, sinh ngày 15/7/2000, đến ngày phạm tội (ngày 27/5/2017) bị cáo 16 tuổi 10 tháng 12 ngày; Nơi sinh: huyện V Th, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: ấp V T, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Con ông Trần Ngọc P, sinh năm 1975 và bà Võ Thị T, sinh năm 1977; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

***** *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thái H:* Ông Đào Duy Thi – Trợ giúp Viện của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử). (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Thái H:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1977. (Là mẹ ruột của bị cáo H).

Địa chỉ cư trú: Ấp V T, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1997.

Địa chỉ cư trú: Ấp V T, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/5/2017 Trần Thái H, Huỳnh Vũ L, Nguyễn Văn K, Trần Thị Cẩm M, Lê Thảo V, Ngô Thị Huyền D, H 1, T 1 rủ nhau đi từ ấp V T, xã V H, huyện U M T đi qua chợ Công Sự uống cà phê. Trong quá trình đi thì L, H, M, V, T 1 đi trước còn K, H 1, D đi sau. Khi L, H, M, V, T 1 đi tới cầu Công Sự nhưng K, H 1, D chưa tới.

Lúc này H điện thoại cho K nhiều lần nhưng K không nghe máy. Đến hơn 01 giờ đồng hồ K mới nghe máy, K nói "Từ từ tao tới điện hoài" sau đó tắt máy. Khoảng 05 phút sau K chở H1 và D đến thì H cầm mũ bảo hiểm đi lại đánh K, K dùng mũ bảo hiểm đánh lại H thì được cả nhóm căn ngăn. Trong lúc can ngăn thì K dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào đầu của L 01 cái, đánh nhau 02 đến 03 cái thì K và H không đánh nữa. Sau đó L, H, M, V, T 1 lên xe chạy về nhà, còn K, H 1, D chạy về cầu Vĩnh Tiến chơi. Khi đến cầu Vĩnh Tiến thì H1 nhắn tin rủ M và V lên chơi, sau đó H1 chạy xe xuống nhà H để chở M và V lên. Lúc này K nhắn tin rủ H lên cầu Vĩnh Tiến đánh nhau. Sau đó H đi vô nhà sau của H (ở ấp V T, xã V H) lấy 02 cây dao, H đưa cho L 01 cây dao cán vàng (lưỡi và cán dài 20cm) còn H thì giữ lại 01 cây dao tự chế (cán và lưỡi dài 25cm). Khi đưa dao cho L, L nói với H "lên đánh nó", H trả lời "ừ" sau đó cả hai cất dao trong người và lên xe mô tô biển kiểm soát 61V2-3296 chạy lên cầu Vĩnh Tiến.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút thì L và H đến cầu Vĩnh Tiến, L dừng xe lại thì H đi xuống xe, tay phải cầm dao đi lại nơi K đứng nắm cổ áo K kéo ra giữa cầu và nói "mày ra đây chơi với tao". Lúc này H1 đi lại kéo K và H ra còn K thì nói "mấy thằng này không dám đâm anh đâu". K nói xong thì H dùng dao đâm vào người của K, K xô H ra nên H đâm không trúng thì L từ phía sau đi lại dùng dao đâm vào vùng lưng của K 02 (hai) nhát. Bị đâm trúng nên K bỏ chạy xuống dốc cầu Vĩnh Tiến lượm ghế nhựa lên đánh L và H, trên đường chạy lên tới dốc cầu Vĩnh Tiến thì K ngất xỉu. Sau đi đánh K xong L chở H, M, V về nhà còn H 1, D thì chở K đi Trung tâm y tế huyện U M T khâu vết thương và điều trị đến ngày 05/6/2017 thì ra Vện.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích: số 372/KL-PY ngày 28/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Văn K:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo xơ cứng vùng bả vai phải và bả vai trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng bả vai phải là 06% (sáu phần trăm).

- Vùng bả vai trái là: 06% (sáu phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07% (Bảy phần trăm).

4. Vật gây thương tích: vật sắc nhọn.

5. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Về vật chứng trong vụ án: Ngày 11/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CTr-VKS ngày 13/10/2017 Vện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thái H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 69, Điều 73 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thái H 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập cá nhân do bị cáo là người chưa thành niên.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Trần Thái H và Huỳnh Vũ L đã thỏa thuận, khắc phục xong cho bị hại Nguyễn Văn K với số tiền là 8.893.000đ (Tám triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng), đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa:

Ông Đào Duy Thi bào chữa cho bị cáo Trần Thái H trình bày quan điểm: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T về tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, ngoài các tình tiết mà Viện kiểm sát đề nghị thì tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên, suy nghỉ còn bồng bột, trình độ hiểu biết còn hạn chế, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53, Điều 69 và Điều 73 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức thấp nhất theo đề nghị đại diện Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Trần Thái H và Huỳnh Vũ L đã thỏa thuận, khắc phục xong cho bị hại Nguyễn Văn K với số tiền là 8.893.000 đồng, ông K không có yêu cầu bồi thường gì khác, đề nghị HĐXX miễn xét.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Trợ giúp Viện pháp lý ông Đào Duy Thi. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H là bà Võ Thị T thống nhất với nội dung cáo trạng đã nêu và nội dung lời trình bày, lời nhận tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bà T và gia đình Huỳnh Vũ L đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Văn K thống nhất với nội dung cáo trạng đã nêu và lời nhận tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo và gia đình Huỳnh Vũ L đã bồi thường thiệt hại cho ông K xong. Ông K không có yêu cầu bồi thường gì khác. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tung hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Do có mâu thuẫn từ trước, nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/5/2017 Trần Thái H lấy 02 cây dao, H đưa cho Huỳnh Vũ L 01 cây dao cán vàng (lưỡi và cán dài 20cm) còn H thì giữ lại 01 cây dao tự chế (cán và lưỡi dài 25cm), sau đó L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61V2-3296 chở H ngồi phía sau đi đến Cầu Vĩnh Tiến thuộc ấp V T, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, để tìm Nguyễn Văn K đánh nhau. Khi đến cầu Vĩnh Tiến, L dừng xe lại thì H đi xuống xe, tay phải cầm dao đi lại nơi K đang đứng nắm cổ áo K kéo ra giữa cầu và nói "mày ra đây chơi với tao". Sau đó H dùng dao đâm vào người của K, K xô H ra nên đâm không trúng, cùng lúc này L từ phía sau đi lại dùng

dao đâm vào vùng lưng của K 02 (hai) nhát gây thương tích. Hậu quả K bị thương tích tỷ lệ 07%, thương tích là do vật sắc nhọn gây ra.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thái H thừa nhận thương tích của bị hại Nguyễn Văn K là do bị cáo cùng với Huỳnh Vũ L dùng vật sắc nhọn tấn công vào người của bị hại gây thương tích như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo H gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn K tỷ lệ thương tật dưới 11% nhưng do phương tiện bị cáo dùng để gây thương tích là cây dao cán vàng (lưỡi và cán dài 20cm), được xác định là hung khí nguy hiểm thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc hẹn nhau để đi chơi, đi uống cà phê, bị cáo đã dùng hung khí là vật sắc nhọn để gây thương tích cho bị hại K, trong khi giữa bị cáo và người bị hại là bạn bè. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã chủ động đã bồi thường số tiền 8.893.000 đồng để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tại thời điểm phạm tội ngày 27/5/2017 bị cáo chưa thành niên (16 tuổi 10 tháng 12 ngày), trong vụ án này bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại K nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục cũng đủ răn đe và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, sửa đổi thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 69, Điều 73 của Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và một phần ý kiến bào chữa của Trợ giúp Viện về điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được ghi nhận.

[6] Đối với bị can Huỳnh Vũ L hiện nay đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã ra Quyết định truy nã. Quá trình truy bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Về các vấn đề khác:

- *Về trách nhiệm dân sự*: Do Người bị hại ông K và gia đình bị cáo H, gia đình Huỳnh Vũ L đã tự thỏa thuận khắc phục hậu quả số tiền 8.893.000đ (Tám triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng), người bị hại đã nhận xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thái H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69 và Điều 73 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thái H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập cá nhân do bị cáo là người chưa thành niên. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người bị hại Nguyễn Văn K đã nhận số tiền 8.893.000đ (Tám triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo H, gia đình Huỳnh Vũ L xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Thái H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan THA Dân sự huyện U M T;
- Công an huyện U M T;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa